

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 13/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Kiểm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Ông Long Trí Dũng.

*Thư ký phiên toà:* Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/ HSST ngày 29/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/ QĐXXST- HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Ma Công Th** (không có tên gọi khác), sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm RC, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Công Đ (đã chết) và bà Lộc Thị S; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Anh Mông Chí B, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Xóm PH, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Ma Đình L, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/4/2020, tổ công tác Công an xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, được quần chúng nhân dân báo tin một số đối tượng có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tại đoạn đường bê tông liên xóm YH, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Ma Công Th, Mông Chí B, Ma Đình L qua kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước của Ma Công Th đang mặc 04 (Bốn) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng Th khai là hêrôin. Thu giữ tại túi quần bên phải của Mông Chí B 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng), gồm 01 (Một) tờ mệnh giá 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng), 04 (Bốn) tờ tiền mệnh giá 20.000<sup>d</sup> (Hai mươi nghìn đồng), 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 10.000<sup>d</sup> (Mười nghìn đồng) số tiền này B khai để mua Hê rô in của Ma Công Th. Không thu giữ gì của Ma Đình L. Công an xã BY đã lập biên bản, niêm phong vật chứng như trên và giao Th, B, L cùng vật chứng và hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 04/4/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ma Công Th, không phát hiện, thu giữ gì thêm. Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định trọng L số chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Công Th khi bắt quả tang là 0,203g (Không phải hai trăm không ba gam).

Bản kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Ma Công Th khi bị bắt quả tang là chất ma túy, loại hêrôin, khối L là 0,203gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai: Bị cáo ở nhờ nhà bác là ông Nguyễn Công Sơn, tại xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 01/4/2020, bị cáo đang cầm điện thoại của bác chơi điện tử ở cổng nhà thì Mông Chí B đến gặp bị cáo hỏi mua ma túy, khi đó bị cáo không có ma túy để bán nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời, bị cáo hẹn B vài ngày sau quay lại, rồi bị cáo cho B số điện thoại của ông Sơn để liên lạc với mình. Sau đó, bị cáo đi xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ, thuộc địa phận phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 04 gói hêrôin, gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 280.000<sup>d</sup> (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, cả nhà ông Sơn đang ngủ trưa, bị cáo nghe thấy tiếng chuông điện thoại của ông Sơn ( để trên nóc tủ), bị cáo lên lấy điện thoại của ông Sơn để sử dụng, khi nghe điện, qua trao đổi B hỏi “ còn hàng không, để

cho 300.000 đ” bị cáo hiểu ý là mua 03 gói ma túy. Bị cáo đồng ý và hẹn B đi về phía nhà ông Sơn, bị cáo đi bộ ra, gặp nhau ở đâu thì giao dịch ở đó. Bị cáo xóa thông tin cuộc gọi của B khỏi lịch sử liên lạc trong máy điện thoại và để lại nhà ông Sơn. Sau đó bị cáo cầm theo 04 gói hêrôin để trong túi quần bên phải phía trước đang mặc đi gặp B. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo gặp B và Ma Đình L tại đoạn đường bê tông liên xóm YH, khi gặp B lại nói “Đề lại em ba trăm” ý hỏi mua ma túy, Bị cáo gạt đầu và đút tay vào túi quần để lấy 03 (Ba) gói hêrôin trong túi quần ra đưa cho B thì bị Công an xã BY phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 04 gói Hê rô in của bị cáo và 300.000 đ của B như bị cáo đã khai.

Tại cơ quan điều tra Mông Chí B khai, bản thân B nghiện ma túy, khoảng hơn 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2020 B mượn điện thoại của một người đi đường gọi điện cho Th hỏi Th “còn hàng không, để cho ba con”, Th đồng ý và hẹn gặp B tại đoạn đường bê tông thuộc xóm YH, xã BY, sau đó B đi nhờ xe từ xã ĐM ra xã BY, khi đi qua đoạn đường thuộc xóm ĐB, xã BY thì gặp L ngồi ở đó, B rủ L đi cùng vào xóm YH, xã BY chơi, khi đi vào đường bê tông thuộc xóm YH, xã BY thì gặp Th, khi đang định lấy tiền đưa cho Th để nua ma túy thì bị Công an xã BY đến kiểm tra hành chính, qua kiểm tra Công an đã thu giữ 300.000 đ của B, và thu giữ 04 gói ma túy trong túi quần bên phải của Th.

Lời nhận tội của bị cáo Th phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSĐH ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ma Công Th về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Bản thân bị cáo không nghiện các chất ma túy. Ngày 03/4/2020 do hám lợi đã có hành vi bán ma túy cho Mông Chí B như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã nêu là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma Công Th về tội danh và điều luật áp dụng như trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ma Công Th phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Ma Công Th từ 36 đến 42 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,177gam hêrôin; 01 phong bì niêm phong kí hiệu lần lượt A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang.

Trả cho Mông Chí B số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt anh Mông Chí B – là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 03/4/2020, khi Th đang ở nhà ông Nguyễn Công Sơn (Xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) thì Mông Chí B gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua Heroine, Th đồng ý và đem 04 gói Heroine do bị cáo đã mua từ trước được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng đi giao cho B. Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 03/4/2020 khi bị cáo chuẩn bị giao ma túy cho B thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Ma Công Th khi bị bắt quả tang là chất ma túy, loại êrôin, khối L là 0,203gam ( không phẩy hai trăm không ba gam).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."*

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háo lợi nên bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện. Hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Mông Chí B là người hỏi mua ma túy của Th để sử dụng, tuy nhiên B chưa nhận ma túy của Th, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ma Đình L là người đi cùng B đến gặp Th để mua ma túy, L không biết trước việc trao đổi mua bán giữa B và Th, Cơ quan điều tra không xử lý.

Việc Th dùng điện thoại di động của ông Sơn để trao đổi bán ma túy cho B ông Sơn không biết, qua điều tra thấy ông Sơn không liên quan đến hành vi phạm tội của Ma Công Th, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và các bì niêm phong hoàn lại sau khi giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Mông Chí B, B thừa nhận số tiền đó dùng để mua ma túy của Ma Công Th, B và Th chưa kịp giao nhận thì bị bắt quả tang. Số tiền này cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và Mông Chí B có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ để Hội Đồng xét xử xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 259; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Điều 292; Khoản 1 Điều 298; các Điều 299, 326, 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Ma Công Th phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Công Th 42 ( bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (13/8/2020) để bảo đảm thi hành án.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,177gam hêrôin; 01 phong bì niêm phong kí hiệu lần lượt A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ của Mông Chí B.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 31/7/2020, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Tiền theo Ủy nhiệm chi số 105 ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).*

**Án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ma Công Th phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo phần quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Kiêm**